

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ XÂY DỰNG

CÔNG BỐ
GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG - THIẾT BỊ
ĐẾN CHÂN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH NAM ĐỊNH THÁNG 9 NĂM 2022



Năm 2022

Số: 09/SXD-CBGVL

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2022

CÔNG BỐ

**Giá vật liệu xây dựng - thiết bị đến chân công trình xây dựng
tỉnh Nam Định tháng 9 năm 2022**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 01/01/2012;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/5/2021 của Chính phủ về “Quản lý vật liệu xây dựng”;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về "Quản lý chi phí đầu tư xây dựng";

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Nam Định về Phân cấp công bố các thông tin về giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Văn bản số 959/BXD-KTXD ngày 23/3/2022 của Bộ Xây dựng về việc xác định, công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị đến chân công trình, chỉ số giá xây dựng.

Căn cứ tình hình cụ thể giá thị trường tại địa phương.

CÔNG BỐ

1. Mức giá bình quân tối đa các loại vật liệu xây dựng - thiết bị đại diện, phổ biến đến chân công trình xây lắp tại 3 khu vực thuộc tỉnh Nam Định trong tháng 9 năm 2022 được ghi trong bảng giá vật liệu – thiết bị đến chân công trình, kèm theo Công bố số 09/SXD-CBGVL ngày/10/2022 của Sở Xây dựng Nam Định.

Mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giá nêu tại Điểm 1 của Công bố này là thông tin về giá để các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định tham khảo để lựa chọn phương án mua và sử dụng vật liệu xây dựng trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Chủ đầu tư và tổ chức tư vấn khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cần căn cứ vào điều kiện thi công, địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, yêu cầu thiết kế và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý và xác định giá vật liệu phù hợp với giá thị trường, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

3. Trường hợp giá vật liệu xây dựng theo công bố giá không phù hợp để tham khảo, các vật liệu không có trong công bố giá vật liệu xây dựng thì chủ đầu tư, đơn vị tư vấn phải xác định giá vật liệu đúng theo nguyên tắc xác định giá.

4. Các chủ đầu tư, các tổ chức và cá nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm khi sử dụng vật liệu, vật tư trong công bố này đối với việc lập, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt quyết toán, điều chỉnh dự toán công trình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật

5. Giá vật liệu xây dựng công bố tại các bảng giá (*đính kèm theo văn bản*). Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (đề b/c);
- UBND tỉnh (đề b/c);
- Sở Tài chính;
- Các Sở ngành có liên quan;
- Các Ban quản lý dự án chuyên ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Tổ chức, cá nhân liên quan;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP, QLN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Ngọc Linh